

— Hợp đồng ngắn hạn là hợp đồng có giá trị từ một năm trở xuống, nhằm đảm bảo thực hiện kế hoạch Nhà nước hàng quý, hàng năm.

Điều 6. — Nội dung hợp đồng cần ghi những điểm căn bản sau đây:

— Mặt hàng, số lượng hay trọng lượng, phẩm chất, quy cách, bao bì.

— Thời gian hoàn thành, thời gian giao nhận.

— Giá cả, điều kiện thanh toán, thể thức, địa điểm giao nhận hàng.

— Các điều khoản bồi thường.

— Tên xí nghiệp, cơ quan, tư cách pháp nhân người ký kết.

Ngoài ra, tùy đặc điểm của từng hợp đồng mà bổ sung những điều cần thiết cho thích hợp và chặt chẽ.

Điều 7. — Trách nhiệm ký kết hợp đồng là trách nhiệm của Bộ trưởng hoặc Thủ trưởng, Tổng cục trưởng hoặc Tổng cục phó, Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch Ủy ban hành chính địa phương, Giám đốc hoặc Phó giám đốc các xí nghiệp quốc doanh trung ương hoặc địa phương, Chủ nhiệm hoặc Phó chủ nhiệm Công ty địa phương.

— Bộ trưởng hoặc Thủ trưởng, Tổng cục trưởng hoặc Tổng cục phó, Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch Ủy ban hành chính địa phương, ký kết loại hợp đồng dài hạn và hợp đồng nguyên tắc, có quan hệ giữa hai hay nhiều ngành ở trung ương hoặc ở địa phương để làm cơ sở cho các cơ quan, các xí nghiệp trực thuộc, trực tiếp ký kết hợp đồng cụ thể.

— Giám đốc hoặc Phó giám đốc các xí nghiệp quốc doanh, Thủ trưởng cơ quan trung ương và địa phương, Chủ nhiệm hoặc Phó chủ nhiệm các Công ty địa phương ký kết loại hợp đồng ngắn hạn, là hợp đồng cụ thể giữa các xí nghiệp quốc doanh, các cơ quan Nhà nước trong phạm vi chức trách của mình.

Nếu ủy quyền cho người khác ký thay, phải có giấy tờ hợp lệ, và người ủy quyền phải chịu trách nhiệm như chính mình ký.

Điều 8. — Thực hiện đúng hợp đồng là nghĩa vụ của hai bên đã ký kết đối với Nhà nước; đồng thời cũng là trách nhiệm giữa đôi bên ký kết.

Nếu một bên không tôn trọng hợp đồng, gây thiệt hại cho việc thực hiện kế hoạch Nhà nước, gây thiệt hại cho bên kia, thì phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại ấy và bên bị thiệt hại có quyền khiếu nại với Hội đồng trọng tài.

CHƯƠNG III

HỘI ĐỒNG TRỌNG TÀI

Điều 9. — Ở các cấp trung ương, khu, thành phố, tỉnh và ở mỗi Bộ chủ quản xí nghiệp đều tổ chức một Hội đồng trọng tài.

Tổ chức Hội đồng trọng tài các cấp sẽ có nghị định riêng.

Điều 10. — Để đảm bảo tính chất pháp lý của việc ký kết hợp đồng và thực hiện hợp đồng, nhằm

hoàn thành thắng lợi kế hoạch Nhà nước, Hội đồng trọng tài các cấp có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

— Căn cứ theo chủ trương của Chính phủ và kế hoạch Nhà nước, xử lý những vụ tranh chấp về từ chối ký kết hợp đồng và vi phạm hợp đồng đã ký kết.

— Đề ra những biện pháp để kịp thời ngăn ngừa và hạn chế những tổn thất có thể xảy ra vì không chấp hành đúng hợp đồng.

Điều 11. — Đối với những vụ tranh chấp về từ chối ký kết hợp đồng và vi phạm hợp đồng đã ký kết, Hội đồng trọng tài các cấp xử lý như sau:

— Buộc bên từ chối ký kết hợp đồng phải ký kết hợp đồng, trên cơ sở chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước.

— Quyết định bên không thực hiện đúng hợp đồng phải bồi thường về kinh tế cho bên bị thiệt hại.

— Đề nghị cơ quan có thẩm quyền thi hành kỷ luật hành chính đối với người ký kết hợp đồng và bên không thực hiện đúng hợp đồng.

Điều 12. — Quyết định của Hội đồng trọng tài các cấp sau khi công bố có hiệu lực pháp lý. Các xí nghiệp quốc doanh, các cơ quan Nhà nước, sau khi nhận được quyết định của Hội đồng trọng tài trực tiếp xử lý, phải thi hành ngay. Nếu có điều gì khiếu nại đến Hội đồng trọng tài cấp trên, trong khi chờ đợi giải quyết, vẫn phải thi hành quyết định ấy.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. — Bản điều lệ tạm thời này có hiệu lực thi hành sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành những nguyên tắc, thể lệ cụ thể, biểu mẫu ký kết các loại hợp đồng.

Ban hành kèm theo nghị định số 004-TTg
ngày 4 tháng 1-1960

Thủ tướng Chính phủ
PHẠM VĂN ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH số 005-TTg ngày 4-1-1960
sửa đổi điều lệ đăng ký các loại kinh
doanh công thương nghiệp ban hành
do nghị định số 489-TTg ngày 30-3-
1955.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ bản điều lệ về việc đăng ký các loại kinh doanh công thương nghiệp ban hành do nghị định số 489-TTg ngày 30 tháng 3 năm 1955;

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Nội thương;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay sửa đổi một số điểm trong bản điều lệ về việc đăng ký các loại kinh doanh công thương nghiệp như sau:

09669677 * www.LawSoft.com * 84-3845 6684 * Tel: 84-3845 6684 * LawSoft

1. Thay điều 2 cũ bằng điều 2 mới sau đây:

« Điều 2 mới. — Tất cả những cá nhân, những tổ chức kinh doanh công thương nghiệp nghĩa là kinh doanh về công nghiệp, thương nghiệp, phục vụ, ăn uống, chăn nuôi chuyên nghiệp, vận tải, kiến trúc,

Bất cứ là hợp tác xã, tổ hợp tác, tập đoàn, xí nghiệp hợp tác, công tư hợp doanh, tư doanh,

Bất cứ là kinh doanh tại chỗ hay kinh doanh lưu động, đều phải xin phép và đăng ký trước khi bắt đầu kinh doanh.

Trong quá trình kinh doanh, nếu muốn thay đổi về những điều đã kê khai như tăng, giảm vốn luân chuyển và cố định, thay đổi số lượng công nhân, loại hàng, phương thức kinh doanh, chuyển hay nhượng cơ sở, v.v... đều phải xin phép và đăng ký lại. »

2. Thay điều 3 cũ bằng điều 3 mới sau đây:

« Điều 3 mới. — Người hay tổ chức được cấp giấy chứng nhận đăng ký phải:

— Kinh doanh đúng đường lối, chính sách, kế hoạch của Nhà nước,

— Tuân theo các luật lệ hiện hành, đặc biệt về quản lý kinh doanh, quản lý thị trường, về thuế khóa,

— Sử dụng đúng đắn vào việc kinh doanh, không được phân tán, cất giấu, hủy hoại vốn luân chuyển và cố định đã được đăng ký và các khoản tiền khấu hao và tích lũy vốn, trường hợp chưa sử dụng đều phải ký gửi tại Ngân hàng,

— Bảo quản tốt, tu bổ các phương tiện kinh doanh, và nếu có điều kiện thì mua sắm thêm thiết bị mới.

Tài sản và quyền lợi hợp pháp của người hay tổ chức kinh doanh đã được đăng ký được Nhà nước bảo hộ. »

3. Thay các điều 23 và 24 cũ bằng điều 23 mới sau đây:

« Điều 23 mới. — Những cá nhân hay tổ chức kinh doanh nào vi phạm các điều 2, 3, 20 và 22 của bản điều lệ này như:

a) Gian dối trong việc kê khai đăng ký,
b) Không có giấy chứng nhận đăng ký mà vẫn kinh doanh, bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký mà cứ tiếp tục kinh doanh,

c) Cho mượn, chừa giấy chứng nhận đăng ký,

d) Tăng, giảm vốn, thay đổi loại hàng và phương thức kinh doanh, mà không được cơ quan đăng ký cho phép; giảm số công nhân, phân tán, cất giấu, hủy hoại vốn luân chuyển và cố định dùng vào việc kinh doanh làm cản trở đến việc hoạt động bình thường của cơ sở kinh doanh,

e) Không bảo quản tốt những máy móc, dụng cụ và tài sản khác dùng vào việc kinh doanh, không sử dụng những khoản tiền khấu hao và tích lũy vốn đúng với mục đích, không chịu tăng thiết bị để phát triển kinh doanh,

g) Chuyển, nhượng cơ sở, tạm nghỉ, nghỉ hẳn mà không được cơ quan đăng ký cho phép,

h) Gian dối trong việc kinh doanh như nhập nhằng về phẩm chất hàng hóa, gian lậu về đo lường, ăn cắp, đánh tráo nguyên liệu, sản phẩm do cơ quan Nhà nước gia công đặt hàng, hoặc dùng những thủ đoạn khác để thừa cơ kiếm nhiều lợi, v.v.v. thì tùy nhẹ hay nặng sẽ bị Ủy ban hành chính tỉnh, khu hay thành phố cảnh cáo, thu hồi có thời hạn hoặc vĩnh viễn giấy chứng nhận đăng ký, phạt tiền đến 500 đồng. Trường hợp vi phạm pháp gây tác hại nghiêm trọng, hoặc nhằm chống đối chính sách cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh, thì người hoặc tổ chức phạm pháp có thể bị truy tố trước Tòa án.

Ngoài những hình phạt trên, người hay tổ chức kinh doanh vi phạm các điều d, e, g, trên đây còn phải hoàn lại những khoản tiền đã sử dụng không hợp lý, phải duy trì kinh doanh bình thường. Trường hợp người hoặc tổ chức kinh doanh không chịu tiếp tục kinh doanh, xí nghiệp sẽ giao cho công nhân hoặc tổ chức hay cá nhân nào khác tạm quản lý để tiếp tục hoạt động, chi phí quản lý sẽ do xí nghiệp chịu, nếu kinh doanh có lãi thì tích lũy thêm cho xí nghiệp, nếu kinh doanh bị lỗ, chủ xí nghiệp chịu trách nhiệm. »

4. Trong các điều 13, 17, 18, 19, 20, 27, 28 và 29, thay các chữ « Cơ quan Công thương tỉnh hay thành phố » bằng các chữ « Cơ quan đăng ký các cấp ».

Điều 2. — Các ông Bộ trưởng Bộ Nội thương, và các Bộ có liên quan, các Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 4 tháng 1 năm 1960

Thủ tướng Chính phủ
PHẠM VĂN ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH số 020-TTg ngày 14-1-1960
tổ chức một Hội đồng trọng tài ở các cấp trung ương, khu, thành phố, tỉnh và ở mỗi Bộ chủ quản xí nghiệp.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ nghị quyết của Hội nghị Thường vụ Hội đồng Chính phủ trong phiên họp ngày 2 tháng 12 năm 1959;

Căn cứ bản điều lệ tạm thời về chế độ hợp đồng kinh tế giữa các xí nghiệp quốc doanh, các cơ quan Nhà nước, ban hành do nghị định số 004-TTg ngày 4 tháng 1 năm 1960:

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Ở các cấp trung ương, khu, thành phố, tỉnh và ở mỗi Bộ chủ quản xí nghiệp đều tổ chức một Hội đồng trọng tài.

Hội đồng trọng tài thuộc cấp nào đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cơ quan chính quyền cấp ấy.